

Số: /BC-UBND

Quy Nhơn, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO

Tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch 59/KH-UBND của UBND tỉnh Bình Định thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 20/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XX về Chuyển đổi số tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Kính gửi: Sở Thông tin và Truyền thông Bình Định.

Thực hiện Văn bản số 919/STTTT-BCVT&CNTT ngày 31/7/2023 của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bình Định về việc phối hợp báo cáo tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch 59/KH-UBND của UBND tỉnh Bình Định thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 20/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XX về Chuyển đổi số tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; UBND thành phố Quy Nhơn báo cáo kết quả triển khai công tác chuyển đổi số trên địa bàn từ năm 2022 đến nay như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

Chương trình hành động số 12-CTr/TU ngày 20/5/2021 của Thành ủy Quy Nhơn về “Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính hướng đến xây dựng Chính quyền điện tử thành phố Quy Nhơn đến năm 2025” năm 2023;

Quyết định số 3833/QĐ-UBND ngày 01/06/2021 của UBND thành phố về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 12-CTr/TU của Thành ủy Quy Nhơn về “Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính hướng đến xây dựng Chính quyền điện tử thành phố Quy Nhơn đến năm 2025”;

Quyết định số 421-QĐ/TU ngày 25/7/2022 của Thành ủy Quy Nhơn về việc thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số thành phố Quy Nhơn;

Kế hoạch số 41-KH/TU ngày 30/9/2022 của Thành ủy Quy Nhơn thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 20/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Định về Chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Quyết định số 4700/QĐ-UBND ngày 02/07/2021 của UBND thành phố về việc ban hành Quy chế đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của Ủy ban nhân dân thành phố Quy Nhơn;

Kế hoạch số 228/KH-UBND ngày 02/11/2022 của UBND thành phố Chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của thành phố Quy Nhơn;

Kế hoạch số 111/KH-UBND ngày 29/04/2022 của UBND thành phố về chuyển đổi số năm 2022 của thành phố Quy Nhơn;

Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 31/03/2023 của UBND thành phố về Chuyển đổi số năm 2023, định hướng đến năm 2025;

Quyết định số 1655/QĐ-UBND ngày 31/03/2023 của UBND thành phố Ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Quy Nhơn trong năm 2023;

Kế hoạch số 126/KH-UBND ngày 07/07/2023 của UBND thành phố triển khai kế hoạch tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện cấp căn cước công dân đăng ký kích hoạt và sử dụng tài khoản định danh điện tử mức độ 2 trên ứng dụng VneID;

Kế hoạch số 130/KH-UBND ngày 11/07/2023 của UBND thành phố về triển khai thí điểm mô hình Chuyển đổi số cấp xã năm 2023 trên địa bàn thành phố Quy Nhơn;

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN THỜI GIAN QUA

1. Về nền móng chuyển đổi số

1.1. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, đổi mới, nâng cao nhận thức chuyển đổi số

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai, thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số; phân công, phối hợp thống nhất rõ thẩm quyền, trách nhiệm giữa các cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số.

- Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo thống nhất trong phạm vi ngành, lĩnh vực, địa bàn mình phụ trách; xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể, xác định rõ nội dung công việc, biện pháp thực hiện, phân công rõ trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân; tăng cường đôn đốc, kiểm tra; gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số hàng năm với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị.

- Tập trung đào tạo, bồi dưỡng trình độ công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức thành phố, phường, xã sẵn sàng tham gia vào quá trình chuyển đổi số. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công nghệ

thông tin hiện có, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu để trở thành các chuyên gia nòng cốt tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các cấp về chuyển đổi số¹.

- Chọn xã Nhơn Lý, Phước Mỹ (02 xã xây dựng nông thôn mới nâng cao) triển khai thí điểm chuyển đổi số năm 2023² nhằm thu hẹp khoảng cách số, thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong chính quyền xã. Hỗ trợ, nâng cao kỹ năng số cho người dân, hướng dẫn sử dụng các ứng dụng, dịch vụ tiện ích, thuận lợi nhất nhằm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người dân, góp phần đảm bảo an sinh xã hội, an toàn, an ninh trật tự và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương;

1.2. Sử dụng khai thác hiệu quả thiết bị, hạ tầng kỹ thuật

- Đầu tư xây dựng, khai thác, duy trì và nâng cấp cơ sở hạ tầng thông tin tại Trung tâm hành chính thành phố theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông, đảm bảo đáp ứng nhu cầu sử dụng và triển khai mở rộng, đồng bộ đến UBND các phường, xã trên địa bàn thành phố trong thời gian tới; đồng thời kết nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật CNTT của tỉnh để trao đổi, chia sẻ thông tin dùng chung trên địa bàn toàn tỉnh³;

- 100% các cơ quan nhà nước trên địa bàn thành phố đã có kết nối Internet và mạng nội bộ (LAN). 100% cán bộ, công chức (CBCC) tại cơ quan thành phố và cấp phường, xã đã được trang bị máy tính;

- Mạng truyền số liệu chuyên dùng đã được triển khai đến cấp phường, xã, sử dụng để đảm bảo hoạt động của Hệ thống Văn phòng điện tử, Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến phục vụ công tác chỉ đạo và điều hành⁴;

¹ Đăng ký và tham gia tập huấn, bồi dưỡng trực tuyến về công nghệ số cộng đồng tại điểm cầu UBND thành phố kết nối với Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh và 21 điểm cầu các phường, xã tập huấn trực tuyến kết nối với tỉnh cho 507 người tổ công nghệ số cộng đồng thôn, khu phố; Đăng ký và tham gia bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số cho 66 lãnh đạo UBND 21 phường, xã (03 lãnh đạo/phường, xã) do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh tổ chức trực tuyến. Ban hành Kế hoạch số 102/KH-UBND ngày 02/6/2023 về việc tổ chức lớp tập huấn nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, đoàn viên, thanh niên, doanh nghiệp năm 2023;

² Kế hoạch số 130/KH-UBND ngày 11/07/2023 của UBND thành phố về triển khai thí điểm mô hình Chuyển đổi số cấp xã năm 2023 trên địa bàn thành phố Quy Nhơn;

³ Hệ thống trang thiết bị CNTT tại Tòa nhà Trung tâm hành chính thành phố đã được đầu tư đồng bộ, hiện đại gồm: 05 máy chủ vật lý được cấu hình thành khối máy chủ ảo chạy song song, 02 thiết bị tường lửa (firewall), 18 thiết bị chuyên mạch, 02 thiết bị định tuyến, hệ thống phát wifi tập trung với 26 điểm phát, 22 camera giám sát an ninh tòa nhà, 05 đường truyền internet IP tĩnh tốc độ cao; các trang thiết bị tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thành phố như: máy tra cứu thông tin hồ sơ và thủ tục hành chính, máy đánh giá sự hài lòng của khách hàng, máy lấy số thứ tự, máy vi tính, máy in, máy scan...;

⁴ 27 đường truyền số liệu chuyên dụng kết nối chia sẻ dữ liệu, phục vụ hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến kết nối với tỉnh và 21 phường, xã;

- Mạng truyền số liệu chuyên dùng đã được triển khai đến cấp phường, xã, sử dụng để đảm bảo hoạt động của Hệ thống Văn phòng điện tử, Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến phục vụ công tác chỉ đạo và điều hành⁵;

- Mạng truyền số liệu chuyên dùng đã được triển khai đến cấp phường, xã, sử dụng để đảm bảo hoạt động của Hệ thống Văn phòng điện tử, Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến phục vụ công tác chỉ đạo và điều hành⁶;

- Trang bị hệ thống phòng họp trực tuyến từ thành phố đến 21/21 phường, xã trên địa bàn thành phố từ năm 2020 và đang tiếp tục duy trì sử dụng hiệu quả hệ thống họp trực tuyến từ tỉnh đến thành phố và từ thành phố đến các phường, xã;

- Trang bị máy tính bảng (Ipad) phục các kỳ họp HĐND thành phố, các Hội nghị của UBND thành phố thực hiện mô hình kỳ họp không giấy rút ngắn thời gian, giảm tối đa tổ chức các cuộc họp và sử dụng tài liệu giấy;

1.3. Sử dụng hiệu quả các nền tảng phục vụ hoạt động của cơ quan chính quyền các cấp

- Tiếp nhận và khai thác hiệu quả các nền tảng quốc gia như: Hệ thống dữ liệu dân cư, định danh điện tử, Hệ thống quản lý báo cáo, Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch, Hệ thống cấp phiếu Lý lịch tư pháp trực tuyến, Hệ thống hỗ trợ thanh toán dịch vụ công trực tuyến toàn quốc, cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản Quy phạm pháp luật, cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm;

- Tiếp nhận và khai thác hiệu quả các nền tảng cấp tỉnh như: Hệ thống Văn phòng điện tử, Hệ thống thư điện tử, Cổng dịch vụ công trực tuyến, hệ thống thông tin một cửa điện tử, Hệ thống Quản lý cán bộ, công chức, viên chức và các hệ thống chuyên ngành khác;

- Triển khai thực hiện Đề án “Thực hiện cơ chế giao doanh nghiệp đảm nhận nhiệm vụ hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Định”;

- Chủ động xây dựng và vận hành hiệu quả một số ứng dụng: Hệ thống tra cứu di tích, lịch sử và danh thắng trên địa bàn thành phố thông qua bản đồ điện tử; Cổng thông tin điện tử thành phố; Hệ thống phần mềm theo dõi tiến độ công việc do UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố giao; Phần mềm quản lý các quyết định xử phạt vi phạm hành chính (có thể triển khai áp dụng trên nhiều lĩnh vực); Phần mềm theo dõi tiến độ chuẩn bị các nội dung của kỳ họp HĐND thành phố; Hệ thống giám sát an toàn thông tin mạng.

⁵ 27 đường truyền số liệu chuyên dụng kết nối chia sẻ dữ liệu, phục vụ hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến kết nối với tỉnh và 21 phường, xã;

⁶ 27 đường truyền số liệu chuyên dụng kết nối chia sẻ dữ liệu, phục vụ hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến kết nối với tỉnh và 21 phường, xã;

- Chủ động tận dụng và khai thác có hiệu quả một số nền tảng mạng xã hội phục vụ hoạt động quản lý điều hành của chính quyền như Group Zalo nội bộ cấp thành phố, nội bộ các phường, xã, các tổ chức quần chúng...

1.4. Đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ và nhân sự phụ trách CNTT

- Hàng năm, cử nhân sự tham gia các lớp đào tạo, tập huấn chuyên sâu công nghệ thông tin, an toàn thông tin... Thường xuyên tập huấn, hướng dẫn ứng dụng CNTT vào xử lý công việc cho cán bộ, công chức, viên chức thành phố và phường, xã được triển khai thực hiện thường xuyên, qua đó giúp nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT cho cán bộ, công chức, viên chức thành phố và phường, xã. Hỗ trợ khắc phục kịp thời các sự cố xảy ra về ứng dụng CNTT trong công tác quản lý Nhà nước trên địa bàn thành phố.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức có chứng chỉ tin học ứng dụng A, B hoặc chứng chỉ theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Hầu hết các phòng ban, đơn vị chưa có cán bộ phụ trách công nghệ thông tin, đa số kiêm nhiệm nên trình độ chuyên môn chưa phù hợp. Cấp xã chưa có cán bộ công nghệ thông tin, hầu hết chưa có biên chế phụ trách công nghệ thông tin nên gặp khó khăn trong công tác tham mưu và triển khai ứng dụng công nghệ thông tin tại đơn vị⁷.

1.5. Thực hiện tốt an toàn, an ninh mạng

- Ban hành Quy chế đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin. Định kỳ hàng tháng tổ chức kiểm tra hệ thống giám sát an toàn thông tin, trong đó đặc biệt là kiểm tra về việc giám sát người dùng tại trung tâm hành chính truy cập hoặc bị mã độc tấn công có chủ đích làm ảnh hưởng đến công tác lưu trữ hồ sơ tài liệu trên máy tính cá nhân⁸.

- Trong năm 2023, triển khai thuê dịch vụ đường truyền số liệu chuyên dụng cấp II đến 21 phường, xã và các phòng ban, đơn vị ngoài trụ sở UBND thành phố (Phục vụ kết nối hệ thống giám sát an toàn thông tin tỉnh với trung tâm giám sát của tỉnh và quốc gia theo Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ); thực hiện thủ tục đầu tư thiết bị tường lửa, nâng cấp hệ thống

⁷ Trung tâm CNTT thành phố hiện có 04 nhân sự: 02 nhân sự kiêm nhiệm (Giám đốc, Chuyên viên Văn phòng HĐND & UBND thành phố), 02 nhân sự chuyên trách (Viên chức Trung tâm);

⁸ Quyết định số 4700/QĐ-UBND ngày 02/07/2021 của UBND thành phố về việc ban hành Quy chế đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của Ủy ban nhân dân thành phố Quy Nhơn. Quyết định số 7484/QĐ-UBND ngày 14/10/2021 của UBND thành phố về việc phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin của UBND thành phố Quy Nhơn;

giám sát UBND thành phố và kết nối hệ thống giám sát an toàn thông tin tỉnh và trung tâm giám sát của tỉnh và quốc gia⁹.

2. Về thực hiện phát triển chính quyền số

- Chỉ đạo Công an thành phố đã đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến, số hóa hồ sơ phục vụ Đề án 06; trong đó, chỉ đạo 100% cán bộ cảnh sát trong đơn vị đăng ký tài khoản trên Cổng dịch vụ công Bộ Công an, Cổng dịch vụ công Quốc gia. Triển khai thí điểm số hóa kết quả giải quyết TTHC trên lĩnh vực đăng ký, quản lý cư trú phát sinh hàng ngày thuộc thẩm quyền giải quyết từ ngày 01/7/2022, bảo đảm dữ liệu số hóa kết quả giải quyết TTHC luôn “đúng, đủ, sạch, sống” tại Công an Phường Lý Thường Kiệt, Thị Nại. Thực hiện đợt cao điểm “90 ngày” thu nhận hồ sơ cấp CCCD và định danh điện tử mức độ 2 cho người dân trên địa bàn thành phố¹⁰; ban hành kế hoạch tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện cấp căn cước công dân đăng ký kích hoạt và sử dụng tài khoản định danh điện tử mức độ 2 trên ứng dụng VNeID¹¹.

- 100% lãnh đạo có thẩm quyền cấp thành phố, phường, xã đã sử dụng chữ ký số chuyên dùng để ký số văn bản.

- Trong năm 2023, triển khai nâng cấp Cổng thông tin điện tử thành phố; xây dựng trang thông tin phường, xã theo Quyết định số 1253/QĐ-UBND ngày 18/4/2022 của UBND tỉnh về Ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Bình Định; triển khai đầu tư thiết bị hạ tầng giám sát an toàn thông tin 21/21 trụ sở UBND phường, xã; triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu hệ thống hạ tầng kỹ thuật (thoát nước, cây xanh) và CSDL khai thác thông tin quy hoạch thành phố Quy Nhơn.

- Triển khai hệ thống tuyển sinh trực tuyến lớp 1 và lớp 6 trong 100% các trường trực thuộc ngành Giáo dục thành phố; 75% trường TH và THCS thuộc ngành Giáo dục thành phố thực hiện thu học phí và bảo hiểm y tế không dùng tiền mặt.

- Chỉ đạo 21 UBND phường, xã đã ban hành Quyết định thành lập 145/145 Tổ công nghệ số cộng đồng tại thôn, khu phố với tổng số thành viên 584 người; lực lượng nòng cốt là đoàn thanh niên ở cơ sở¹².

⁹ Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 31/03/2023 của UBND thành phố về Chuyển đổi số năm 2023, định hướng đến năm 2025;

¹⁰ Tiếp nhận giải quyết 4.930 hồ sơ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến; thu nhận dữ liệu dân cư cho 315.526 trường hợp, thu nhận thông tin cấp CCCD cho 162.503 trường hợp, cấp định danh điện tử mức độ 2 cho 66.596 trường hợp.

¹¹ Kế hoạch số 126/KH-UBND ngày 07/7/2023 của UBND thành phố;

¹² Trong năm 2023, bố trí kinh phí hỗ trợ lực lượng “Tổ công nghệ số cộng đồng” dự toán khoảng 800 triệu;

- Từ ngày 01/01/2023 đến 20/06/2023, tỷ lệ số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính cấp thành phố đạt tỷ lệ 33,9% (4.173 hồ sơ/12.306 hồ sơ), cấp phường, xã đạt tỷ lệ 66,5% (14.655 hồ sơ/22.022 hồ sơ); 91/91 thủ tục cấp thành phố và 35/35 thủ tục cấp phường, xã có yêu cầu phí/lệ phí được triển khai thanh toán trực tuyến¹³.

- 100% thông tin hộ nghèo và hộ cận nghèo được cập nhật trên hệ thống dữ liệu toàn tỉnh¹⁴.

- 90% cơ sở dữ liệu dân cư thuộc đối tượng BTXH được làm sạch và cập nhật cơ sở dữ liệu vào Hệ thống thông tin bảo hiểm xã hội¹⁵.

- Hoàn thành đầu tư lắp đặt 10/21 phường, xã hệ thống đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông cấp xã theo quy định tại Thông tư số 39/2020/TT-BTTTT ngày 24/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Đến hết ngày 30/4/2023, cán bộ công chức, viên chức (bao gồm cán bộ, công chức cấp xã) đã cơ bản hoàn thành việc cập nhật cơ sở dữ liệu hồ sơ cá nhân trên Hệ thống của Bộ Nội vụ theo quy định.

- Tính từ ngày 01/1/2023 đến ngày 30/4/2023, tỷ lệ số hóa giấy tờ, thành phần hồ sơ cấp thành phố đạt 35,8%, cấp xã đạt 37,4%.

- Chỉ đạo thực hiện rà soát, cập nhật dữ liệu khảo sát hộ gia đình trong ứng phó thiên tai trên địa bàn thành phố trên phần mềm trực tuyến quản lý thiên tai Bình Định phục vụ xây dựng phương án ứng phó thiên tai tỉnh Bình Định.

3. Về thực hiện phát triển kinh tế số

- Tính từ ngày 01/01/2023 - 30/6/2023:

+ Tỷ lệ doanh nghiệp nộp tờ khai thuế, nộp thuế, hoàn thuế đều qua hồ sơ điện tử đạt 98,9% (4.837 hộ/4886 hộ);

+ Hộ kinh doanh cá thể nộp thuế qua điện thoại thông minh bằng ứng dụng của ngành thuế đạt tỷ lệ 23,9% (1.852 hộ/7763 hộ);

+ Có 312/328 cơ sở (khách sạn, nhà hàng ăn uống...) thực hiện hóa đơn điện tử từ máy tính đến tiền kết nối với ngành thuế, thu thuế dễ dàng và chống thất thu đạt tỷ lệ 95,1%;

+ 100% nộp hồ sơ thu lệ phí trước bạ ô tô và thuế thu nhập cá nhân bằng hồ sơ điện tử;

¹³ Tỷ lệ thanh toán trực tuyến đối với cấp thành phố 58,37% (5.909 giao dịch/ 10.123 giao dịch), cấp phường xã đạt tỷ lệ 97% (18.702 giao dịch/19.280 giao dịch);

¹⁴ 273/273 hộ nghèo và hộ cận nghèo;

¹⁵ 9.018/10.020 người;

+ Các doanh nghiệp nhỏ và vừa (doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh) thường xuyên sử dụng các nền tảng số đạt tỷ lệ 30% (3.804/12.679);

- 13/13 sản phẩm được chứng nhận OCOP trên địa bàn được đưa lên sàn giao dịch thương mại điện tử Postmart.vn của Bưu điện Việt Nam¹⁶.

4. Về thực hiện phát triển xã hội số

- Tính đến ngày 6/7/2023, tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản định danh điện tử là 42,5% (100.985/237.649 trường hợp).

- Thực hiện các chỉ tiêu của Đề án “Phát huy vai trò của đoàn viên, thanh niên trong việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến giai đoạn 2022 - 2027”, theo đó, trên địa bàn thành phố có 04 tổ chức đoàn viên, qua thống kê tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản dịch vụ công trực tuyến đạt khoảng 34%¹⁷.

- Chỉ đạo các phòng chức năng phối hợp với Viettel Bình Định, triển khai thực hiện chương trình chuyển đổi số và thanh toán không dùng tiền mặt tại chợ Khu VI¹⁸.

- Thường xuyên củng cố, kiện toàn Tổ công nghệ số cộng đồng tại thôn, khu phố ở các phường, xã thuộc thành phố để đảm bảo hoạt động có hiệu quả.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Thuận lợi:

Thời gian qua sự phát triển “nhanh và mạnh” trong xây dựng Chính quyền điện tử, ứng dụng CNTT và Chuyển đổi số, góp phần thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính, thể hiện qua một số điểm chính như sau:

- Nhận thức tầm quan trọng của công tác chuyển đổi số nên lãnh đạo các phòng ban, đơn vị thành phố, UBND các phường, xã đã chủ động trong công tác triển khai các nội dung theo chức năng nhiệm vụ và phối hợp để triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ được phân công;

- Thành phố ban hành đầy đủ các Kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin và

¹⁶ Nước mắm, Cá cơm khô, Ruốc khô, Mực một nắng Thanh Hương, Mắm ruốc; Hải sản khô Thúy Trinh; Hải sản khô Mận Khoa; Hải sản khô Phụng Nga; Bột ngũ cốc Khánh Giang; Chả cá tôm đất Hồng Hạnh; Yên sào Yên Quang; Yên sào Tôn Thủy; Yên sào Đại Việt; Chả cá Thanh Vân; Chả cá Cù Lao Xanh; Trà đỉnh lãng túi lọc Thái An Bình Định; Nước rau cau HTX DVDLTS Nhơn Hải;

¹⁷ 11.528 người/33.906 người;

¹⁸ Trang bị mã QR thanh toán cho 103 quầy hàng, hỗ trợ trang bị bảng hiệu cho 17 quầy hàng; đồng thời trang bị các bảng chỉ dẫn phân khu ngành hàng trong chợ, bảng hiệu công chợ và một số pano tuyên truyền tại chợ. Từ lúc thực hiện triển khai đến nay (tháng 10/2022 đến 04/2023) đã phát sinh 1.395 lượt giao dịch với số tiền giao dịch là 332.749.000 đồng.

chuyển đổi số, đặc biệt thành phố đã triển khai thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp chung và mang tính đột phá;

- Các Kế hoạch xây dựng Chính quyền điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin chuyển đổi số cơ bản hoàn thành đạt và vượt các mục tiêu đã đề ra;

- Các chỉ số sẵn sàng cho phát triển, ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông được cải thiện tốt hơn qua từng năm.

Tuy nhiên, để tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Chính quyền số và thực hiện chuyển đổi số cần tiếp tục kế thừa, bổ sung, hoàn thiện, nâng cấp, triển khai đồng bộ các giải pháp, nhất là tiếp nhận và truyền thông rộng rãi các chủ trương chính sách của Chính phủ, các bộ ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh về chuyển đổi số; khai thác có hiệu quả hạ tầng kỹ thuật đã được đầu tư; triển khai có hiệu quả các ứng dụng dùng chung của tỉnh; tăng cường tổ chức tập huấn nâng cao chất lượng nguồn nhân lực công nghệ thông tin, tiếp tục thực hiện kế hoạch ứng dụng CNTT và chuyển đổi số sâu rộng đến các ngành, địa phương, các cơ quan, trường học, tổ chức, doanh nghiệp... hướng đến phục vụ người dân và doanh nghiệp trên môi trường số ngày càng hiệu quả hơn.

2. Khó khăn, hạn chế:

- Hạ tầng CNTT trên địa bàn thành phố tuy được quan tâm đầu tư nhất là máy tính phục vụ công tác chuyên môn cho cán bộ bán chuyên trách ở phường, xã, tuy nhiên hiện nay một số vẫn còn hạn chế, hệ thống máy móc, thiết bị công nghệ thông tin chưa đồng bộ, nhiều thiết bị đã xuống cấp không đáp ứng nhu cầu xử lý công việc.

- Tỷ lệ kích hoạt tài khoản định danh điện tử trên địa bàn thành phố thấp hơn nhiều so với số lượng đăng ký tài khoản gây ảnh hưởng tới việc khai thác, sử dụng tài khoản ứng dụng VNeID để phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến làm ảnh hưởng đến mục tiêu và phương hướng đề ra.

- Các đối tượng hưởng chế độ chính sách do ngành Lao động - TB&XH quản lý là nhóm người có công đã lớn tuổi, mang nhiều thương tật; nhóm người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em, người mất hành vi năng lực dân sự như người tâm thần hoặc mắc bệnh khác mà không thể nhận thức, làm chủ được hành vi... nên việc hướng dẫn một số đối tượng thuộc đối tượng những người có công chưa có căn cước công dân hoặc mã định danh được chi trả, không dùng tiền mặt còn gặp nhiều khó khăn; từ đó dẫn đến việc chuẩn hóa, làm sạch dữ liệu cũng như triển khai chủ trương còn hạn chế.

- Tỷ lệ cán bộ, công chức viên chức sử dụng mail công vụ còn ít.

- Nguồn nhân lực công nghệ thông tin của thành phố còn thiếu và yếu, đặc biệt là nguồn lực CNTT thuộc UBND các phường, xã.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Có chính sách hỗ trợ kinh phí đối với cán bộ công chức phường, xã thực hiện tham mưu công tác chuyển đổi số cấp phường, xã; nâng mức phụ cấp đối với bộ phận, công chức, viên chức phụ trách CNTT, an toàn thông tin mạng, chuyển đổi số UBND thành phố và Phòng Văn hóa - Thông tin thành phố.

Trên đây là báo cáo tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch 59/KH-UBND của UBND tỉnh Bình Định thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 20/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XX về Chuyển đổi số tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của thành phố Quy Nhơn, UBND thành phố phúc đáp Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh được biết để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND TP;
- Phòng VH TT TP;
- TT CNTT TP;
- VP (LĐ + C1);
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Ngô Hoàng Nam